

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu: May trang phục Y tế
và Hành chính cho Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi năm 2025**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT- BTC ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 7/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-SYT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025 Ngành Y tế;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-BVNT ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự toán, danh mục chi tiết gói thầu: May trang phục Y tế và Hành chính cho Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-BVNT ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán: May trang phục Y tế và Hành chính cho Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi năm 2025

Căn cứ Biên bản hoàn thiện hợp đồng ngày 10 tháng 11 năm 2025 giữa Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi và Tổng Công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ về thực hiện gói thầu: May trang phục Y tế và Hành chính cho Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kết quả chỉ định thầu, gói thầu: May trang phục Y tế và Hành chính cho Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, với các nội dung chính như sau:

1. Tên gói thầu: May trang phục Y tế và Hành chính cho Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

2. Tên nhà thầu được chỉ định thầu: Tổng Công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ.

- Địa chỉ: 36 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

- Mã số thuế: 0400101556.

(Phụ lục Danh mục chi tiết kèm theo)

3. Giá trị chỉ định thầu: **62.760.000 đồng**

Bằng chữ: *(Sáu mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)*

Giá trên đã bao gồm 8% thuế VAT, chi phí in/thêu logo theo mẫu, chi phí giao nhận và các chi phí liên quan khác theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Loại hợp đồng: Trọn gói.

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

6. Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Giao Phòng Hành chính - Tổng hợp căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Hành chính - Tổng hợp; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN tỉnh;
- Sở Y tế (b/c);
- GD và các PGD;
- Đăng Website BV Nội tiết;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Phương

PHỤ LỤC DANH MỤC CHI TIẾT:

Gói thầu: May trang phục Y tế và Hành chính cho Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 281/QĐ-BVNT ngày 11/11/2025 của Giám đốc Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật chất liệu vải, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	Trang phục của Bác sĩ Nam (Áo, quần, mũ)	Bộ	12	1. Áo, mũ: - Chất liệu: Vải Ford, 65,5% poly 34,5% cotton - Màu trắng - Logo theo mẫu 2. Quần: - Chất liệu: Vải kaki, 65% poly 35% cotton - Màu trắng 3. Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Khối lượng vải (g/m2) (ISO 3801-1977): 156 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Dọc: 284 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Ngang: 251 - Độ bền màu giặt ở 40°C và độ dãn màu (cấp) 4-5 - Độ bền xé rách (N) (DxN) 43.4x40.6 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Dọc: -0.3 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Ngang: -0.3	650.000	7.800.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật chất liệu vải, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
2	Trang phục của Bác sĩ Nữ (Áo, quần, mũ)	Bộ	13	1. Áo, mũ: - Chất liệu: Vải Ford, 65,5% poly 34,5% cotton - Màu trắng - Logo theo mẫu 2. Quần: - Chất liệu: Vải kaki, 65% poly 35% cotton - Màu trắng 3. Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Khối lượng vải (g/m ²) (ISO 3801-1977): 156 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Dọc: 284 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Ngang: 251 - Độ bền màu giặt ở 40°C và độ dây màu (cấp) 4-5 - Độ bền xé rách (N) (DxN) 43.4x40.6 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Dọc: -0.3 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Ngang: -0.4	640.000	8.320.000
3	Trang phục của Điều dưỡng viên Nữ (Quần, áo, mũ)	Bộ	14	1. Áo, mũ: - Chất liệu: Vải Ford, 65,5% poly 34,5% cotton - Màu trắng - Logo theo mẫu 2. Quần: - Chất liệu: Vải kaki, 65% poly 35% cotton - Màu trắng 3. Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Khối lượng vải (g/m ²) (ISO 3801-1977): 156 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Dọc: 284 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Ngang: 251 - Độ bền màu giặt ở 40°C và độ dây màu (cấp) 4-5 - Độ bền xé rách (N) (DxN) 43.4x40.6 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Dọc: -0.3 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Ngang: -0.5	630.000	8.820.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật chất liệu vải, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
4	Trang phục của Điều dưỡng viên Nữ (Áo liền váy, mũ)	Bộ	14	1. Áo, mũ: - Chất liệu: Vải Cotton, 79,7% polyester 16,2% visco 4,1% spandex - Màu trắng - Logo theo mẫu 2. Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Khối lượng vải (g/m2) (ISO 3801-1977): 231 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Dọc: 480 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Ngang: 362 - Độ bền màu giặt ở 40°C và độ dãn màu (cấp) 4-5 - Độ bền xé rách (N) (DxN) 43.4x40.6 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Dọc: -0.3 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Ngang: -0.6	580.000	8.120.000
5	Trang phục của Dược sĩ Nam (Quần, áo, mũ)	Bộ	2	1. Áo, mũ: - Chất liệu: Vải Ford, 65,5% poly 34,5% cotton - Màu trắng - Logo theo mẫu 2. Quần: - Chất liệu: Vải kaki, 65% poly 35% cotton - Màu trắng 3. Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Khối lượng vải (g/m2) (ISO 3801-1977): 156 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Dọc: 284 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Ngang: 251 - Độ bền màu giặt ở 40°C và độ dãn màu (cấp) 4-5 - Độ bền xé rách (N) (DxN) 43.4x40.6 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Dọc: -0.3 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Ngang: -0.5	640.000	1.280.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật chất liệu vải, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
6	Trang phục của Dược sĩ Nữ (Quần, áo, mũ)	Bộ	8	1. Áo, mũ: - Chất liệu: Vải Ford, 65,5% poly 34,5% cotton - Màu trắng - Logo theo mẫu 2. Quần: - Chất liệu: Vải kaki, 65% poly 35% cotton - Màu trắng 3. Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Khối lượng vải (g/m ²) (ISO 3801-1977): 156 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Dọc: 284 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Ngang: 251 - Độ bền màu giặt ở 40°C và độ dây màu (cấp) 4-5 - Độ bền xé rách (N) (DxN) 43.4x40.6 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Dọc: -0.3 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Ngang: -0.5	630.000	5.040.000
7	Trang phục của Kỹ thuật viên Nam (Quần, áo, mũ)	Bộ	2	1. Áo, mũ: - Chất liệu: Vải Ford, 65,5% poly 34,5% cotton - Màu trắng - Logo theo mẫu 2. Quần: - Chất liệu: Vải kaki, 65% poly 35% cotton - Màu trắng 3. Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Khối lượng vải (g/m ²) (ISO 3801-1977): 156 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Dọc: 284 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Ngang: 251 - Độ bền màu giặt ở 40°C và độ dây màu (cấp) 4-5 - Độ bền xé rách (N) (DxN) 43.4x40.6 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Dọc: -0.3 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Ngang: -0.5	630.000	1.260.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật chất liệu vải, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
8	Trang phục của Kỹ thuật viên Nữ (Quần, áo, mũ)	Bộ	5	1. Áo, mũ: - Chất liệu: Vải Ford, 65,5% poly 34,5% cotton - Màu trắng - Logo theo mẫu 2. Quần: - Chất liệu: Vải kaki, 65% poly 35% cotton - Màu trắng 3. Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Khối lượng vải (g/m ²) (ISO 3801-1977): 156 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Dọc: 284 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Ngang: 251 - Độ bền màu giặt ở 40°C và độ dây màu (cấp) 4-5 - Độ bền xé rách (N) (DxN) 43.4x40.6 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Dọc: -0.3 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Ngang: -0.6	620.000	3.100.000
9	Trang phục của Kỹ thuật viên Nữ (Áo liền váy, mũ)	Bộ	4	1. Áo, mũ: - Chất liệu: Vải Cotton, 79,7% polyester 16,2% visco 4,1% spandex - Màu trắng - Logo theo mẫu 2. Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Khối lượng vải (g/m ²) (ISO 3801-1977): 231 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Dọc: 480 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Ngang: 362 - Độ bền màu giặt ở 40°C và độ dây màu (cấp) 4-5 - Độ bền xé rách (N) (DxN) 43.4x40.6 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Dọc: -0.3 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Ngang: -0.6	580.000	2.320.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật chất liệu vải, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
10	Trang phục của Khối hành chính, Nam – Áo sơ mi nam	Chiếc	10	Áo sơ mi: - Chất liệu: Vải kate Mỹ, 83,4% poly 16,6% visco - Màu xanh kẻ sọc nhỏ trắng - Logo theo mẫu	345.000	3.450.000
11	Trang phục của Khối hành chính, Nam – Quần tây nam	Chiếc	10	1. Quần tây nam: - Chất liệu: Vải Khaki lụa, 75,2% poly, 22,6% visco, 2,2% spandex - Màu xám 2. Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Khối lượng vải (g/m2) (ISO 3801-1977): 251 + Mật độ vải (Sợi/10cm) Dọc: 458 + Mật độ vải (Sợi/10cm) Ngang: 340	455.000	4.550.000
12	Trang phục của Khối hành chính, Nữ – Áo sơ mi nữ	Chiếc	6	Áo sơ mi: - Chất liệu: Vải kate Mỹ, 83,4% poly 16,6% visco - Màu xanh kẻ sọc nhỏ trắng - Logo theo mẫu	345.000	2.070.000
13	Trang phục của Khối hành chính, Nữ – Quần tây nữ	Chiếc	6	1. Quần tây nữ: - Chất liệu: Vải Khaki lụa, 75,2% poly, 22,6% visco, 2,2% spandex - Màu xám 2. Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Khối lượng vải (g/m2) (ISO 3801-1977): 251 + Mật độ vải (Sợi/10cm) Dọc: 458 + Mật độ vải (Sợi/10cm) Ngang: 340	455.000	2.730.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật chất liệu vải, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
14	Trang phục của nhân viên bảo vệ (Quần, áo, mũ)	Bộ	6	1. Áo, mũ: - Chất liệu: Vải Ford, 65,5% poly 34,5% cotton - Màu trắng - Logo theo mẫu 2. Quần: - Chất liệu: Vải kaki, 65% poly 35% cotton - Màu trắng 3. Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Khối lượng vải (g/m ²) (ISO 3801-1977): 156 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Dọc: 284 - Mật độ vải (Sợi/10cm) (ISO 7211-2-84) Ngang: 251 - Độ bền màu giặt ở 40°C và độ dầy màu (cấp) 4-5 - Độ bền xé rách (N) (DxN) 43.4x40.6 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Dọc: -0.3 - Sự thay đổi kích thước sau 3 lần giặt (%) Ngang: -0.6	650.000	3.900.000
Tổng cộng			112			62.760.000

❖ **Ghi chú:**

- Giá trên đã bao gồm 8% thuế VAT, chi phí in/thêu logo theo mẫu, chi phí giao nhận và các chi phí liên quan khác theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Tổng cộng thành tiền: **62.760.000 đồng** ; *Bằng chữ: (Sáu mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)*